

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu mua sắm Hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền năm 2025-2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y học cổ truyền có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán "Mua sắm Hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền năm 2025-2026" với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Bệnh viện Y học cổ truyền: Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Phạm Thị Huyền.

- Chức vụ: Trưởng phòng Điều dưỡng.

- Số điện thoại: 0987429372.

- Email: phongdieuduongbvychthp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại (Phòng Điều dưỡng Bệnh viện Y học cổ truyền. Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải phòng).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ 00 ngày 10 tháng 4 năm 2025 đến trước 14 giờ 00 ngày 21 tháng 4 năm 2025 (Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá: Theo phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Y học cổ truyền. Địa chỉ: Tổ dân phố Cái Tắt, phường An Đồng, quận An Dương, thành phố Hải phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 10 ngày, kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Y học cổ truyền.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% sau khi ký biên bản nghiệm thu và bàn giao bên B hoàn tất các thủ tục thanh toán.

5. Các thông tin khác:

Hãng cung cấp, nhà sản xuất gửi báo giá theo mẫu, đính kèm yêu cầu báo giá. ✓

Nơi nhận:

- Như trên
- BGĐ
- Phòng KHTH(để đăng tin)
- Lưu VT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

BSCKII- ThS: *Khổng Hữu Cường*

DANH MỤC HÓA CHẤT

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số: 106/YCBG -YHCT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của
Bệnh viện Y học cổ truyền)

ST T	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm glucose	GOD (microbial) ≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): $\leq 1.39\%$ Độ tái lập (Inter-assay precision): $\leq 1.92\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	≥ 160 ml	Hộp	14
2	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	CHE ≥ 100 U/l CHOD ≥ 100 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l Good 50 mmol/l Phenol 15 mmol/l Sodium cholate 0.2 mmol/l - Độ tái lập (Reproducibility): $< 3.49\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥ 400 ml	Hộp	5
3	Hóa chất xét nghiệm Triglycerid	GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Độ tái lập (Reproducibility): $\leq 0.5\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥ 160 ml	Hộp	14
4	Hóa chất xét nghiệm Ure	"A. Reagent A: Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) $\geq 5,000$ U/l GLDH (microbial) ≥ 800 U/l B. Reagent B: NADH 0.28 mmol/l Độ tái lập (Inter-assay precision): CV $\leq 2.36\%$ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥ 500 ml	Hộp	2
5	Hóa chất xét nghiệm Creatinin	A. Reagent A: 12.7 mmol/l picric acid 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution. B. Reagent B: 53 mmol/l borate 970 mmol/l sodium hydroxide solution. Độ nhạy: ≤ 4.5 mg/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥ 250 ml	Hộp	7

6	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	A. Reagent A: UOD >200 U/l POD >1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l B. Reagent B: sulfonic dichlorohydroxybenzene (SDH) in phosphates buffer solution pH 7.4. SDH 2.0 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥500 ml	Hộp	2
7	Hóa chất HDI.- Cholesterol	A. Reagent A: Cholesterol oxidase solution (< 3000 U/l) Peroxydase (< 5000 U/l) N-ethyl-N-(2-hydroxy-3 sulfopropyl)-3-toluidine disodium (TOOS) (< 1 mM) B. Reagent B: Detergent solution (< 2%) Cholesterol esterase (< 3000 U/l) 4-aminoantipyrine (4-AAP) (< 1 mM) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥72 ml	Hộp	22
8	Hóa chất GOT	L-Aspartate 200 mmol/l NADH 0.18 mmol/l MDH ≥ 400 U/l LDH ≥ 600 U/l 2-Oxoglutarate 12 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥200 ml	Hộp	10
9	Hóa chất GPT	A. Reagent A: L-Alanine 500 mmol/l B. Reagent B: NADH 0.18 mmol/l LDH ≥ 1.5 U/l 2-Oxoglutarate 15 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥200 ml	Hộp	10
10	Chất kiểm chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	- Huyết thanh đông khô 2 mức giá trị kiểm chuẩn - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1x5ml Nivel 1 + 1x5ml Nivel 2	Bộ	9
11	Chất hiệu chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	- Huyết thanh đông khô - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	≥3ml/ lọ	Lọ	8
12	Hóa chất pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết	Hóa chất pha loãng Thành phần: - Sodium Chloride: 3.0-5.5g/L - Sodium Sulfate Anhydrous: 7.5-11.5g/L	≥20 lít/thùng	Thùng	15

	học	- Buffering Agents: 1.0-3.0g/L - Anti-fungal and Anti-bacterial Agents: 0.8-2.5g/L\			
13	Hóa chất ly giải dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất ly giải Thành phần: - Quarternary Ammonium Salts: <50g/L - Nonion Surfactant: <15g/L - Isopropanol: 0.1-1.5ml/L - Ethanol: <1.5ml/L	≥ 500 ml/chai	Chai	8
14	Dung dịch rửa kim dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Thành phần: - Surfactant: $\leq 0,2\%$ - Sodium hypochlorous: $\leq 12\%$ - Sodium hydroxide: $\leq 5\%$	≥ 50 ml/lọ	Lọ	6
15	Nước rửa máy sinh hóa	5% Potassium hydroxide, 1% Citrate buffer and surfactants	$\geq 2l$ /can	Can	10
16	Nội kiểm huyết học	- Dùng để kiểm chuẩn máy huyết học 3 thành phần	$\geq 2ml$ /lọ	Lọ	18

CÔNG TY
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Email:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2024

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Y học cổ truyền, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế (Hóa chất xét nghiệm năm 2024) và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Chủng loại (model)/mã sản phẩm	Mã hàng hóa	Năm sản xuất	Đặc tính kỹ thuật	Hãng nước sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VNĐ)	Thuế,phí, lệ phí (nếu có)(VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa) Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 180 ngày], kể từ ngày tháng năm 2023 [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2023



Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.